TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2021/DS-PT Ngày 30/6/2021 V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Ông Trần Hoài Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:*** Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2021/DSST ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị P. Sinh năm 1971; trú tại: tổ 8 phường H, quận C, thành phố Đ; Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Q. Sinh năm 1977; trú tại: Số 45 đường T, tổ 64 phường H, quận C, thành phố Đ; Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị Q là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn là bà Lê Thị P trình bày: Vào ngày 28/02/2019, bà P có cho bà Q vay số tiền 60.000.000 đồng, mục đích buôn bán làm ăn, có viết giấy vay tiền, không có thỏa thuận lãi suất và hẹn 1 tháng sau bà Q trả cho bà P nhưng đến thời hạn bà Q không trả nên bà P yêu cầu buộc bà Q trả số tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 29/3/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 10%/năm.

- Bị đơn là bà Huỳnh Thị Q trình bày: Bà xác nhận với bà P về số tiền vay, thời gian vay tiền, thời hạn trả tiền như bà P khai nại. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bà Q đồng ý trả tiền gốc và tiền lãi theo yêu cầu của bà P nhưng theo bà Q do làm ăn thua lỗ nên xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ trên.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2021/DSST ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự; các Điều 147, 186, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P đối với bà Huỳnh Thị Q về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tiền"*. Xử:

1. Buộc bà Huỳnh Thị Q phải trả cho bà Lê Thị P số tiền là 72.130.200 đồng (Bảy mươi hai triệu một trăm ba mươi ngàn hai trăm đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Q phải chịu là 3.606.510 đồng. Hoàn trả cho bà Lê Thị P số tiền tạm ứng án phí 1.750.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008605 ngày 31/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/4/2021, bà Q kháng cáo đối với một phần Bản án sơ thẩm với nội dung bà chấp nhận trả tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng, phương thức trả nợ mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ gốc và không chấp nhận trả lãi là 12.130.200 đồng vì hiện nay bà làm ăn thất bại, chồng bỏ rơi khiến bà lâm cảnh khó khăn, không có khả năng trả nợ lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bà Huỳnh Thị Q về yêu cầu trả tiền lãi và phương thức trả nợ thì thấy: Bà Q đồng ý trả số tiền gốc 60.000.000 đồng nhưng do hiện nay bà rất khó khăn, không có khả năng trả nợ nên không đồng ý trả nợ lãi và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ gốc. HĐXX xét thấy: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 28/02/2019 và việc xác nhận của bà Huỳnh Thị Q đối với bà Lê Thị P về số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng nên đã phát sinh nghĩa vụ phải thực hiện trả nợ của bà Q đối với bà P. Theo bà Q cho rằng mặc dù trong giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất, nhưng bà phải trả lãi 12%/tháng. Tuy nhiên, bà Q không đưa ra được chứng cứ thể hiện mình đã trả lãi cho bà P. Tại phiên tòa hôm nay, bà P không thừa nhận bà Q trả lãi cho bà như đã khai nại và bà vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu tính lãi, xét yêu cầu

tính lãi suất 10%/năm là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là đúng pháp luật. Việc bà Huỳnh Thị Q không đồng ý trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 60.000.000 đồng là thể hiện sự thiếu thiện chí nhằm trốn tránh trách nhiệm và kéo dài việc trả nợ, đồng thời cũng ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Phùng. Do vậy, cần giữ nguyên án sơ thẩm, buộc bà Huỳnh Thị Q phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị P số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng và tiền nợ lãi từ ngày 29/3/2019 đến ngày 09/4/2021 là 24 tháng 11 ngày: 12.130.200 đồng. Tổng cộng: 72.130.200 đồng như cấp sơ thẩm nhận định là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Q.

[3] Về án phí DSST: Bà Huỳnh Thị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Huỳnh Thị Q phải chịu án phí DSPT.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên án sơ thẩm với nội dung không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị Q.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 280, 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Q.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2021/DSST ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

2.1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị P đối với bà Huỳnh Thị Q về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Xử:

Buộc bà Huỳnh Thị Q phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị P số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng và tiền nợ lãi từ ngày 29/3/2019 đến ngày 09/4/2021 là: 12.130.200 đồng. Tổng cộng: 72.130.200 đồng (Bảy mươi hai triệu một trăm ba mươi ngàn hai trăm đồng),

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Án phí DSST: Bà Huỳnh Thị Q phải chịu: 3.606.510 đồng. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị P 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008605 ngày 31/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

2.3. Án phí DSPT: Bà Huỳnh Thị Q phải chịu: 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008778 ngày 20/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THA dân sự quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bé